

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2021.

V/v: “tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Hà Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Păng Ting Nôck

2. Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Ngọc Phú – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Cao Thị Bích Hợp – Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 264/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Trần Hữu Mai L, sinh năm 1979, địa chỉ: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

Bị đơn: anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1971, địa chỉ: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

(Chị L có mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Trần Hữu Mai L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Đình T lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 20/9/1999 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh C.

Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Trong quá trình chung sống với nhau anh T thường xuyên chửi bới, đánh đập chị dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, cuộc sống gia đình ngày càng bế tắc, chị đã nhiều lần tìm cách hòa giải nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Đình điểm là tháng 4 năm 2021 anh T đã đánh chị gây nhiều vết thương bầm tím trên mặt, cổ, tai nên chị phải nhập viện điều trị từ ngày 11 đến ngày 14 tháng 4 năm 2021, sau khi ra viện đến nay chị và anh T không còn chung sống với nhau. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trần Hải Y, sinh ngày 18/4/2011 và Nguyễn Quốc V, sinh ngày 17/6/2000. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi, riêng cháu V đã trên 18 tuổi nên cháu sống với ai thì tùy cháu. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Nhà và đất tại thửa đất số 484, tờ bản đồ số 12, phường A, thành phố B, tỉnh D, được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM465870 ngày 19/7/2018. Tài sản chung chị và anh T tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì sẽ yêu cầu chia bằng một vụ án khác.

- Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa chị Trần Hữu Mai L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Nguyễn Đình T đã được triệu tập hợp lệ tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, xác định tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 51, 56, 68, các Điều 94 đến Điều 94, 95, 97, 98, các Điều 208 đến Điều 211, từ Điều 170 đến Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định chị Trần Hữu Mai L và anh Nguyễn Đình T tình cảm vợ chồng không còn, không còn sự quan tâm, yêu thương chăm sóc lẫn nhau, anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, cũng như không cung cấp lời khai cho Tòa án, chứng tỏ anh T đã không còn bận tâm đến mối quan hệ hôn nhân, cũng như thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ngoài ra, anh T còn có hành vi bạo lực gia đình khiến cho cuộc sống gia đình trở nên căng thẳng, nên có cơ sở cho chị L được ly hôn với anh T. Giao con chung Nguyễn Trần Hải Y, sinh ngày 18/4/2011 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với cháu V cháu đã trưởng thành nên cháu muốn ở với ai thì do quyền quyết định của cháu. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn chị Trần Hữu Mai L và anh Nguyễn Đình T theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Nguyễn Đình T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Hữu Mai L và anh Nguyễn Đình T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị L trình bày, cuộc sống hôn nhân của chị không hạnh phúc do anh T thường xuyên chửi bới, đánh đập chị dẫn đến mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, cuộc sống gia đình ngày càng bế tắc, mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn ảnh hưởng đến tâm lý và cuộc sống của các con. Đỉnh điểm là tháng 4 năm 2021 anh T đã đánh chị

gây nhiều vết thương bầm tím trên mặt, cổ, tai nên chị phải nhập viện điều trị từ ngày 11 đến ngày 14 tháng 4 năm 2021.

Trong quá trình làm việc chị L có cung cấp cho Tòa án các hình ảnh thương tích và các giấy tờ nằm viện. Qua xác minh thì mâu thuẫn giữa chị L và anh T không báo với chính quyền địa phương để hòa giải nên không ai biết, chị L cũng trình bày mỗi lần vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn chị không báo ai để hòa giải mà âm thầm chịu đựng, đến nay chị không thể chịu đựng được nữa và chị đã không còn sống chung với anh T.

Anh Nguyễn Đình T đã được triệu tập hợp lệ và đã được thông báo kết quả phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng không đến Tòa làm việc và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, thể hiện việc anh T không có thiện chí hòa giải để đoàn tụ gia đình.

Hội đồng xét xử thấy rằng giữa chị Trần Hữu Mai L và anh Nguyễn Đình T mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh T là phù hợp và đúng pháp luật.

- Về con chung: Hiện nay con chung đang ở với chị L, chị L có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Trần Hải Y và cháu Y cũng có nguyện vọng ở với mẹ nên có căn cứ giao cháu Y cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Con chung Nguyễn Quốc V, sinh ngày 17/6/2000, hiện nay đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên cháu muốn ở với ai thì do quyền quyết định của cháu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung: không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Nợ chung: không có.

[3] Về án phí: Buộc chị Trần Hữu Mai L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Hữu Mai L được ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

2. *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Trần Hải Y, sinh ngày 18/4/2011 cho chị Trần Hữu Mai L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. *Về án phí:* chị Trần Hữu Mai L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003820 ngày 27/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

4. *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Trần Hữu Mai L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Anh Nguyễn Đình T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS thành phố Đà Lạt;
- THADS thành phố Đà Lạt;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND Phường A, Đà Lạt;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Vân Hồng